

Số: 122 /KH-UBND

Kim Bảng, ngày 10 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm
Tết Trung thu Năm 2021

Thực hiện kế hoạch số 79/KH-BCĐ ngày 06/9/2021 của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Hà Nam triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2021;

Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng xây dựng Kế hoạch triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Kiểm soát, hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm, không để tử vong do ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2021 trên địa bàn huyện (từ ngày 13/9 đến 25/9/2021).

Tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về ATTP, kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ:

1. Tổ chức chiến dịch truyền thông

Tuyên truyền các văn bản hướng dẫn thi hành luật An toàn thực phẩm; các biện pháp bảo đảm ATTP... trên các phương tiện truyền thông, Đài Truyền thanh các xã, thị trấn.

Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động giáo dục, truyền thông về ATTP lồng ghép với các mô hình câu lạc bộ tại các xã, thị trấn.

Huy động sự hưởng ứng của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, các tổ chức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng... cùng tham gia tuyên truyền về an toàn thực phẩm. *(Tuyên truyền theo hướng dẫn tại Phụ lục I của tỉnh)*

2. Kiểm tra an toàn thực phẩm

Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, chuyên ngành của huyện và các xã, thị trấn. Kiểm tra và lấy mẫu thực phẩm kiểm nghiệm chất lượng, ATTP tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, tập trung đối với những mặt hàng thực phẩm có nguy cơ cao, tiêu thụ nhiều trong dịp Tết Trung thu; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực

phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Các địa phương mời đại diện Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tham gia các đoàn kiểm tra. (Kiểm tra theo Phụ lục II của tỉnh)

3. Tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện .

Kết thúc Tết Trung thu, BCĐ liên ngành về ATTP các xã, thị trấn báo cáo quả hoạt động về UBND huyện - cơ quan thường trực BCĐ liên ngành về ATTP huyện (Phòng Y tế) trước ngày 25/9/2021 để tổng hợp báo cáo BCĐ liên ngành tỉnh (theo mẫu số 1).

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Ban hành Kế hoạch: Tuyến huyện trước ngày 11/9/2021; Tuyến xã, thị trấn trước ngày 14/9/2021.

2. Triển khai chiến dịch truyền thông: Từ ngày ban hành Kế hoạch.

3. Tổ chức kiểm tra tại các tuyến: Từ ngày 13/9/2021 đến 25/9/2021.

4. Kết thúc đợt kiểm tra, Đoàn liên ngành tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra về UBND huyện trước ngày 25/9/2021.

5. UBND các xã, thị trấn: Báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Y tế) trước ngày 25 tháng 9 năm 2021.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Y tế huyện, Trung tâm y tế huyện

- Phòng Y tế tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu. Chủ trì phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tổ chức hội nghị phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2021 tới các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh lương thực, thực phẩm trên địa bàn huyện.

- Trung tâm y tế phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng, cung cấp nội dung tuyên truyền an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu.

- Tham mưu cho UBND huyện thành lập Đoàn liên ngành, chuyên ngành tổ chức thanh, kiểm tra các cơ sở theo phân cấp quản lý, chú trọng các cơ sở kinh doanh thực phẩm phục vụ Tết Trung thu (tham mưu xác định danh sách đối tượng cụ thể thuộc diện kiểm tra thanh tra).

- Chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp với cán bộ công chức văn hóa xã hội, tham mưu cho UBND các xã , thị trấn trong công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện kế hoạch, nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm tại các địa phương trong dịp Tết Trung thu.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT:

- Tuyên truyền cho nhân dân thực hiện tốt các quy định về an toàn trong nuôi trồng, chế biến, vận chuyển, bảo quản thực phẩm theo đúng quy định.
- Tham gia đoàn liên ngành trong thực hiện công tác kiểm tra các cơ sở trong dịp Tết Trung thu.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

- Tuyên truyền hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt các quy định về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý.
- Tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành của huyện kiểm tra và xử lý nghiêm các đơn vị, cơ sở thực phẩm có hành vi vi phạm về chất lượng an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

4. Đài Truyền thanh huyện:

- Phối hợp với Ngành y tế (Phòng y tế, Trung tâm y tế) trong việc tuyên truyền về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.
- Chỉ đạo Đài truyền thanh các xã, thị trấn tăng cường thời lượng phát sóng các bản tin tuyên truyền về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong dịp Tết Trung thu 2021.

5. Đội Quản lý thị trường:

- Xây dựng kế hoạch, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan tiến hành kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh thực phẩm trên thị trường huyện đặc biệt là các nhóm hàng hóa, thực phẩm phục vụ Tết Trung thu.
- Kiểm tra thực hiện các quy định, điều kiện kinh doanh dịch vụ ăn uống, và kinh doanh dịch vụ hàng hóa, thực phẩm theo luật An toàn thực phẩm.

6. Công an huyện:

- Phối hợp với các ban ngành, liên quan tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước về ATTP trong dịp Tết Trung thu.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ, Hội LHPN, Hội Nông dân, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Liên đoàn Lao động, Hội Cựu chiến binh huyện

Phối hợp với các cơ quan, địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP theo ngành dọc; khuyến khích hội viên, đoàn viên và người tiêu dùng thực phẩm giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về điều kiện bảo đảm ATTP của các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; tố cáo các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về ATTP.

8. UBND các xã, thị trấn:

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2021 trên địa bàn quản lý xong trước 14/9/2021.

- Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành của xã, thị trấn phối hợp với đoàn liên ngành của huyện tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh liên quan đến lĩnh vực ATTP trên địa bàn.

- Chỉ đạo cán bộ công chức văn hóa - xã hội giám sát công tác bảo đảm ATTP và tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trên đây là nội dung triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai, thực hiện kế hoạch này. /.

Nơi nhận

- BCD liên ngành VSATTP tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện; (Báo cáo)
- Lãnh đạo UBND huyện; (Chỉ đạo)
- Các thành viên BCD liên ngành VSATTP huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trong huyện;
- UBND các xã, thị trấn; (Thực hiện)
- Lưu: VT, YT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Hoàng Tùng



**Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền
trong dịp Tết Trung thu năm 2021**
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 13/KH-BCĐ ngày 06 / 9 /2021
của Ban Chỉ đạo tiên ngành về ATTP tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm chủ cơ sở, người chế biến, kinh doanh và người tiêu dùng thực phẩm trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.
2. Tập trung tuyên truyền phổ biến Luật An toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, lồng ghép với tuyên truyền phòng chống dịch COVID-19; hạn chế các trường hợp và các vụ ngộ độc thực phẩm, không để tử vong do ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Trung thu.
3. Tập trung tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông có sức lan tỏa lớn như Đài PT-TH tỉnh, Đài truyền thanh huyện, xã; các nội dung tuyên truyền cần ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Thời gian triển khai: Từ ngày 01/9-22/9/2021
2. Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn tỉnh.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Đối tượng tuyên truyền

- Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm (chú trọng đối với các mặt hàng phục vụ Tết Trung thu).
- Người tiêu dùng thực phẩm.

2. Nội dung tuyên truyền

- Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn các đối tượng hiểu, thực hiện đúng Luật An toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan hướng dẫn thực hiện Luật an toàn thực phẩm; các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện quy định về an toàn thực phẩm phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm; phổ biến, giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trong sản xuất, chế biến, vận chuyển, bảo quản, kinh doanh, sử dụng thực phẩm và phụ gia thực phẩm đặc biệt đối với mặt hàng phục vụ Tết Trung thu.
- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Công khai những hành vi, những cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm và những sản phẩm thực phẩm không bảo đảm an toàn trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2.1. Đối với cơ sở sản xuất

Phổ biến, tuyên truyền các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị dụng cụ; yêu cầu kiến thức thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất, chế biến thực phẩm; quy định về nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm; quy định về sử dụng phẩm màu, hương liệu, phụ gia, bao bì thực phẩm, ghi nhãn sản phẩm, đăng ký bản công bố, tự công bố sản phẩm thực phẩm; các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong sản xuất thực phẩm.

2.2. Đối với cơ sở kinh doanh

- Tuyên truyền các quy định về điều kiện vệ sinh nơi bán sản phẩm, quy định về nhập khẩu sản phẩm thực phẩm, quy định về vệ sinh cá nhân người kinh doanh thực phẩm...; các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong kinh doanh thực phẩm.

- Các cơ sở kinh doanh bán trung thu cần kinh doanh và bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh để bánh trực tiếp dưới ánh nắng, không để gần hàng hóa có mùi lạ. Tuyệt đối không được bán bánh quá hạn sử dụng, bánh mốc.

2.3. Đối với người tiêu dùng

- Tăng phổ biến tuyên truyền về quyền lợi và nghĩa vụ của người tiêu dùng trong sử dụng thực phẩm.

- Phổ biến kiến thức, hướng dẫn thực hành lựa chọn, bảo quản và sử dụng thực phẩm an toàn, chỉ mua bánh Trung thu ở các cơ sở có địa chỉ rõ ràng, nơi bày bán bánh đảm bảo điều kiện vệ sinh; chỉ mua, sử dụng thực phẩm, phụ gia thực phẩm có nhãn mác đầy đủ, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; không sử dụng bánh đã mốc, hỏng. Lưu ý kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ và hạn sử dụng khi mua sản phẩm thực phẩm qua hình thức trực tuyến.

3. Khẩu hiệu truyền truyền

1. Bảo đảm an toàn thực phẩm vừa là trách nhiệm vừa là quyền lợi của doanh nghiệp.

2. Vì sức khỏe và phát triển bền vững, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn.

3. Để bảo vệ sức khỏe của bạn, hãy lựa chọn, chế biến và tiêu dùng thực phẩm an toàn.

4. Lãnh đạo chính quyền các cấp, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan hãy nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

5. Không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

6. Mỗi người tiêu dùng hãy là một giám sát viên, đấu tranh với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm.

7. Hiểu và thực hiện đúng Luật An toàn thực phẩm là trách nhiệm và lợi ích của doanh nghiệp và cộng đồng.

PHỤ LỤC 2
Hướng dẫn triển khai kiểm tra an toàn thực phẩm
trong dịp Tết Trung thu năm 2021

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 79 /KH-BCĐ ngày 06 / 9/2021
của Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, ưu tiên tập trung các mặt hàng thực phẩm phục vụ Tết Trung thu; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

Đánh giá công tác chỉ đạo, triển khai các biện pháp bảo đảm ATTP trong dịp Tết Trung thu của các cấp, các ngành.

2. Yêu cầu

Kiểm tra theo nội dung, kế hoạch đã được phê duyệt; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc hoạt động thanh tra, kiểm tra và các quy định liên quan; bảo đảm chế độ báo cáo, bảo mật thông tin theo quy định.

Xử lý hoặc đề xuất xử lý những vi phạm về ATTP theo quy định.

Hoạt động kiểm tra phải bảo đảm tuân thủ tuyệt đối về phòng chống dịch bệnh Covid-19. Trong quá trình kiểm tra kết hợp tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cộng đồng về bảo đảm an toàn thực phẩm

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA, HẬU KIỂM

1. Đối tượng

1.1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước

Các đoàn kiểm tra liên ngành tuyến trên sẽ làm việc với BCĐ liên ngành về ATTP tuyến dưới để nắm bắt thực trạng việc thực hiện Chỉ thị 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Kết quả triển khai các hoạt động của UBND, BCĐ liên ngành ATTP các cấp; triển khai các quy định về bảo đảm ATTP trên địa bàn quản lý; lập kế hoạch và triển khai công tác đảm bảo ATTP trong dịp Tết Trung thu 2021.

1.2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống

Tập trung kiểm tra những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Trung thu như bánh, mứt, kẹo, bia, rượu, nước giải khát...

- Tại tuyến tỉnh: tập trung vào cơ sở đã được phê duyệt tại Phụ lục kèm Kế hoạch số 20/KH-BCĐ ngày 02/4/2021 của BCĐ liên ngành về ATTP tỉnh, các cơ sở có dấu hiệu vi phạm do tuyến huyện phát hiện, đề xuất trong quá trình các đoàn tuyến tỉnh làm việc tại địa phương

- Đoàn liên ngành cấp huyện và xã thực hiện kiểm tra đối với các cơ sở thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

2. Nội dung thanh tra, kiểm tra

2.1. Đối với Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn: kiểm tra đánh giá

- Trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc đảm bảo ATTP trên địa bàn quản lý;

- Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP các cấp;

- Lập kế hoạch và triển khai Tết Trung thu năm 2021;

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về ATTP;

- Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về ATTP.

2.2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Nội dung kiểm tra, hậu kiểm về ATTP thực hiện theo quy định tại Điều 67 Luật ATTP; kiểm tra về ATTP thực hiện theo quy định tại các Điều 68, 69, 70 Luật ATTP và các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và liên Bộ ban hành. Trong quá trình kiểm tra, hậu kiểm tập trung xem xét các nội dung:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận/tập huấn kiến thức ATTP của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người quy định tại Luật ATTP và thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.
- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Phương pháp kiểm tra

Cơ quan quản lý về ATTP các cấp thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành và chuyên ngành, tiến hành kiểm tra trực tiếp tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và nắm bắt thực trạng công tác quản lý ATTP của cấp dưới. Trong quá trình kiểm tra chú trọng:

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP của cơ sở;
- Thu thập tài liệu liên quan;
- Kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm;
- Lấy mẫu để kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP;
- Lập biên bản kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có);
- Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan ATTP;
- Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo;

Kết thúc kiểm tra, các đoàn nhận xét, đánh giá việc thực hiện quy định về bảo đảm ATTP tại cơ sở thực phẩm; việc triển khai công tác bảo đảm ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2021 tại địa phương; đề xuất các giải pháp tăng cường bảo đảm ATTP.

2. Xử lý vi phạm

2.1. Các căn cứ pháp lý để xử lý vi phạm

Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Luật Thanh tra ngày 15/11/2010;

Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính

Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 để quy định cụ thể về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng;

Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, TT, DL và quảng cáo;

Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2.2. Thực hiện xử lý vi phạm

Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm được phát hiện trong quá trình kiểm tra lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về công bố, ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về ATTP theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình kiểm tra, hậu kiểm xử lý các vi phạm, căn cứ tính chất vụ việc và thẩm quyền xử lý, các đoàn tuyến tỉnh có thể chuyển hồ sơ vi phạm cho cơ quan chức năng tại địa bàn kiểm tra (UBND nơi có cơ sở được kiểm tra hoặc Thanh tra huyện, Công an, Quản lý thị trường, Thú y, Bảo vệ thực vật, Tài nguyên và môi trường...) xử lý theo thẩm quyền. Các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương có trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật những trường hợp vi phạm do các đoàn kiểm tra tuyến tỉnh giao xử lý.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tổ chức các đoàn kiểm tra

1.1. Tuyến tỉnh:

* Đoàn số 01: Sở Y tế chủ trì, kiểm tra tại huyện Kim Bảng và Thanh Liêm.

* Đoàn số 02: Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, kiểm tra tại thành phố Phủ Lý và huyện Bình Lục.

* Đoàn số 03: Sở Công thương chủ trì, kiểm tra tại thị xã Duy Tiên và huyện Lý Nhân.

Các Sở: Y tế, Công thương, Nông nghiệp và PTNT, Công an tỉnh... căn cứ chức năng, nhiệm vụ có thể giao các đơn vị chức năng chủ động tổ chức kiểm tra đột xuất tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân công, phân cấp quản lý. Các sở chủ trì các đoàn chịu trách nhiệm đảm bảo phương tiện và các điều kiện phục vụ Đoàn kiểm tra.

1.2. Tuyển huyện, thị xã, thành phố

UBND các huyện, thị xã, thành phố thành lập đoàn, tổ chức kiểm tra liên ngành, chuyên ngành đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân công, phân cấp quản lý; chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tổ chức kiểm tra liên ngành theo Kế hoạch; tham gia các Đoàn kiểm tra liên ngành tuyển tỉnh.

2. Lấy mẫu thực phẩm kiểm nghiệm: Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn quyết định căn cứ tình hình thực tế tại cơ sở. Kinh phí mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu do đơn vị trưởng đoàn bảo đảm.

3. Tiến trình thực hiện

* Tuyển tỉnh: Thành lập các Đoàn Kiểm tra liên ngành, tổ chức đợt kiểm tra từ ngày 06/9/2021 đến ngày 17/9/2021. Căn cứ tình hình thực tế, có thể kéo dài thời gian kiểm tra nhưng kết thúc trước ngày 24/9/2021.

* Tuyển huyện/thành phố/thị xã

Căn cứ Kế hoạch của BCD liên ngành về ATTP tỉnh, xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo Kế hoạch kiểm tra của huyện, thành phố, thị xã; tùy theo đặc thù, điều kiện của từng địa phương chủ động, kiểm tra và hoàn thành kế hoạch trước ngày 24/9/2021.

Chỉ đạo các xã/phường/thị trấn xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra công tác bảo đảm ATTP theo phân công, phân cấp quản lý tùy theo đặc thù, điều kiện của từng địa phương.

4. Báo cáo kết quả

* Các Đoàn kiểm tra tuyển tỉnh

Trong đợt kiểm tra, sau khi kết thúc buổi kiểm tra các đoàn kiểm tra tuyển tỉnh báo cáo nhanh kết quả về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm **trước 16 giờ** hàng ngày;

Kết thúc đợt kiểm tra, các đoàn báo cáo kết quả kiểm tra trong dịp Tết Trung thu (*theo mẫu 02*) về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm **trước ngày 27/9/2021** để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về ATTP.

* Các huyện, thị xã, thành phố

Báo cáo với Đoàn kiểm tra liên ngành tuyển tỉnh khi Đoàn đến làm việc thực hiện theo mẫu 01 (số liệu báo cáo từ 01/01/2021 đến thời điểm Đoàn liên

ngành tuyển tỉnh đến làm việc); Báo cáo kết quả kiểm tra trong dịp Tết Trung thu năm 2021 (theo mẫu 01) gửi về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm *trước ngày 27/9/2021* để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về ATTP.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tuyển tỉnh

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế chịu trách nhiệm đảm bảo phương tiện, các điều kiện phục vụ Đoàn kiểm tra liên ngành số 01.

Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chịu trách nhiệm đảm bảo phương tiện và các điều kiện phục vụ Đoàn kiểm tra liên ngành số 02.

Sở Công thương chịu trách nhiệm đảm bảo phương tiện và các điều kiện phục vụ Đoàn kiểm tra liên ngành số 03.

2. Các huyện, thị xã, thành phố

Bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết phục vụ các đoàn kiểm tra tại địa phương theo quy định hiện hành.

Đơn vị :.....
Tel :.....
Fax :.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC BẢO ĐẢM ATTP TẾT TRUNG THU NĂM 2021

Kính gửi:

I. Công tác chỉ đạo

T T	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh	
		Tổng số xã	Số xã thực hiện	Tổng số huyện	Số huyện thực hiện	Có	Không
1	Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai (Kế hoạch, VB chỉ đạo...)						
2	Tổ chức Hội nghị triển khai						
3	Hội nghị tổng kết						

II. Hoạt động truyền thông

TT	Tên hoạt động	Số lượng	Ghi chú
1	Nói chuyện/Hội thảo		
2	Tập huấn		
3	Phát thanh loa đài		
4	Truyền hình		
5	Báo viết		
6	Băng rôn, khẩu hiệu		
7	Tranh áp - phích		
8	Tờ gấp		
9	Hoạt động khác (ghi rõ)		

III. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành tuyến tỉnh thực hiện và báo cáo)

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh: Liên ngành.....; chuyên ngành.....

1.2 Số đoàn kiểm tra tuyến huyện: Liên ngành.....; chuyên ngành.....

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra

T T	Cơ sở thực phẩm	Tuyến Xã				Tuyến Huyện			
		TS cơ sở	Số được TKT	Số đạt	Tỷ lệ đạt (%)	TS cơ sở	Số được TKT	Số đạt	Tỷ lệ đạt (%)
1	Sản xuất, chế biến								
2	Kinh doanh TP								
3	Dịch vụ ăn uống								
4	Bếp ăn tập thể								
	Tổng cộng								

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng		Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
		Tuyến xã	Tuyến huyện	
1	Tổng số CS được thanh tra, kiểm tra			
2	Số cơ sở có vi phạm			
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý			
Trong đó:				
3.1 Hình thức phạt chính:				
	Số cơ sở bị cảnh cáo			
	Số cơ sở bị phạt tiền			
	Tổng số tiền phạt			
3.2 Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả				
*	Số cơ sở bị đóng cửa			
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm			
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành			
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm			
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy			
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn			
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục			
*	Số CS bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo			
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành			
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý			
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý			

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			
	- Giấy xác nhận tập huấn kiến thức ATTP			
	- Giấy khám sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp tiếp xúc với thực phẩm			
	- Thực hành an toàn thực phẩm			
4	Công bố sản phẩm			
5	Ghi nhãn thực phẩm			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	<i>Tổng số XN tại labo</i>			
2	XN nhanh			
	Dụng cụ			
	Thực phẩm			
	Khác			
	Cộng			

IV. Ngộ độc thực phẩm

TT	Nội dung	Số lượng
1	Số vụ	
2	TS mắc	
3	Số đi viện	
4	Số tử vong	
	Nguyên nhân	

TT	Nội dung	Số lượng
5	- Vi sinh	
	- Hóa học	
	- Không xác định	
Cộng		

V. Các hoạt động khác (nếu có ghi cụ thể)

.....

VI. Đánh giá chung (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng).

1. Thuận lợi:

.....

2. Khó khăn:

.....

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên đóng dấu)